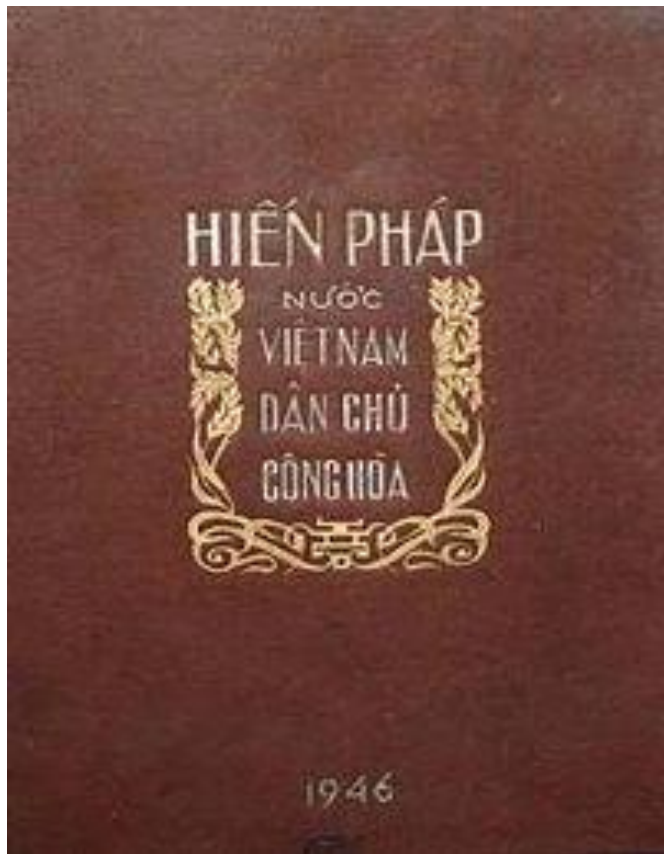


**Kỷ niệm 75 năm Ngày bản Hiến pháp đầu tiên  
của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thông qua  
(9/11/1946 - 9/11/2021)**

Cách đây 75 năm, ngày 9 tháng 11 năm 1946, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa I đã đánh dấu sự kiện bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua, đó là Hiến pháp năm 1946.

Theo nhiều nguồn tài liệu, Hiến pháp là một hệ thống cao nhất của pháp luật, quy định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập thủ tục, quyền hạn, trách nhiệm của một chính quyền; là văn kiện chính trị-pháp lý đặc biệt quan trọng, là nhân tố bảo đảm sự ổn định chính trị, xã hội và chủ quyền của quốc gia, thể hiện bản chất dân chủ, tiến



bộ của nhà nước và chế độ; là đạo luật cơ bản nhất của một Nhà nước, thể hiện ý chí và nguyện vọng của đa số nhân dân.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, khát vọng quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền, dân chủ, thực sự của dân, do dân, vì dân càng trở nên thôi thúc. Chính bởi khát vọng cháy bỏng ấy, ngay từ khi nước nhà vừa giành được độc lập, chính quyền cách mạng non trẻ còn đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành nhiều thời gian tâm sức cho việc xây dựng được một bản Hiến pháp của nước Việt Nam độc lập.

Ngày 20/9/1945, Ủy ban dự thảo Hiến pháp được thành lập theo Sắc lệnh số 34-SL gồm có 7 thành viên. Nhiệm vụ của Ủy ban là nghiên

cứu xác định mô hình, xây dựng cấu trúc của một bản Hiến pháp dân chủ hoàn toàn mới, vừa đảm bảo tính lâu dài vừa phù hợp với điều kiện thực tế ở nước ta. Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban dự thảo Hiến pháp đã khẩn trương nghiên cứu soạn thảo Hiến pháp. Tháng 11/1945, sau khi soạn xong Hiến pháp, Ban dự thảo đã cho công bố trên báo Cứu quốc để toàn dân tham gia góp ý kiến.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa 1 (02/03/1946), Tiểu ban dự thảo Hiến pháp của Quốc hội được thành lập với 11 thành viên. Tiểu ban có nhiệm vụ tiếp thu những kết quả nghiên cứu và dự thảo của Ban dự thảo Hiến pháp, trên nền tảng ấy tiếp tục nghiên cứu, bổ sung. Để việc soạn thảo Hiến pháp đạt hiệu quả cao nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc gồm 41 thành viên (hầu hết là các trí thức, các nhà nghiên cứu, các doanh nhân) làm đầu mối tập hợp ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân trong cả nước.

Trong phiên họp ngày 29/10/1946, Tiểu ban Hiến pháp được mở rộng thêm đại biểu đại diện cho các nhóm, các vùng và đồng bào thiếu số để tu chỉnh dự thảo Hiến pháp và trình ra Quốc hội ngày 2/11/1946 để Quốc hội thảo luận, sửa chữa và thông qua.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được biểu quyết thông qua tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I ngày 9/11/1946 với 240/242 phiếu.

Bố cục của Hiến pháp 1946 bao gồm: Lời nói đầu, 7 chương và 70 điều. Trong đó, Chương I quy định về chính thể; Chương II quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của công dân; Chương III quy định về nghị viện nhân dân; Chương IV quy định về Chính phủ; Chương V quy định về Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính; Chương VI quy định về cơ quan tư pháp và Chương VII quy định về sửa đổi Hiến pháp.

Đặc điểm cơ bản của Hiến pháp năm 1946 được thể hiện trong 3 nguyên tắc cơ bản, đó là: đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo; đảm bảo các quyền lợi dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Hiến pháp năm 1946 đã chú trọng đặc biệt đến việc bảo đảm quyền lợi dân chủ cho nhân dân. Bản Hiến pháp ghi rõ: *“Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân”*. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, nhân dân được bảo đảm các quyền tự do dân chủ. Theo đó, nhân dân là người trực tiếp bầu ra người đại diện cho mình ở Hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội, theo chế độ phổ thông đầu phiếu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định rằng: *“... Quốc hội đã thu được một số kết quả làm vẻ vang cho đất nước là đã thảo luận xong bản Hiến pháp... đã làm bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà. Bản Hiến pháp đó còn là một vết tích lịch sử Hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông này nữa. Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó làm nên một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt Nam đã có mọi quyền tự do. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: Phụ nữ Việt Nam đã đứng ngang hàng với đàn ông để được tự do của một quyền công dân. Hiến pháp đó nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp”*.

Cũng tại kỳ họp, Quốc hội đã ra nghị quyết giao nhiệm vụ cho Ban Thường trực Quốc hội cùng với Chính phủ ban bố và thi hành Hiến pháp khi có điều kiện. Tuy nhiên, chiến tranh Đông Dương bùng nổ (19/12/1946) đã làm việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu Nghị viện nhân dân không có điều kiện để thực hiện. Do đó, Hiến pháp 1946 chưa được chính thức công bố và chưa từng có hiệu lực về phương diện pháp lý.

Tại Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 70 năm Hiến pháp Việt Nam năm 2016, các đại biểu Quốc hội, các nhà hoạt động thực tiễn, nhà nghiên cứu trao đổi đã cùng thống nhất rằng, bản Hiến pháp năm 1946 đã tiếp thu có chọn lọc các hiến pháp dân chủ và tiên bộ của các nước, đồng thời đã “Việt hóa” tối đa cho phù hợp với điều kiện của nước ta. Điểm nổi bật của mô hình tổ chức bộ máy nhà nước trong Hiến pháp 1946 là đề cao vai trò của nghị viện nhân dân, cơ quan cao nhất của quyền lực Nhà nước, nhấn mạnh vai trò của nghị viện trong việc giám sát Chính phủ; đề cao tính độc lập của hệ thống tòa án - cơ quan tư pháp; phân quyền rõ nét và hợp lý cho chính quyền địa phương... Mặc dù những quy định này chưa được tổ chức kiểm nghiệm nhiều trên thực tế do điều kiện lịch sử đất nước lúc bấy giờ nhưng tinh thần, tư tưởng và giá trị của nó đã được đặt ra và kế thừa trong quá trình xây dựng Hiến pháp năm 2013...

Có thể nói, Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta ra đời đã đặt nền tảng cho đất nước đi vào thiết lập một thể chế chính trị dân chủ vững chắc, với đầy đủ các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp, đoạn tuyệt với chế độ chính trị thực dân và quân chủ phong kiến; đặt nền móng cho một bộ máy Nhà nước kiểu mới, đồng

thời đề ra những nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước và nhân dân ta trong giai đoạn trước mắt, chỉ rõ những đường lối thực hiện nhiệm vụ ấy. Hiến pháp 1946 còn công nhận, đảm bảo quyền dân chủ thiêng liêng của công dân, phù hợp với tình hình, đặc điểm cách mạng Việt Nam và xu hướng tiến bộ, văn minh trên thế giới. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh, bản Hiến pháp năm 1946 không được chính thức công bố, nhưng những tinh thần và nội dung của bản Hiến pháp ấy luôn được Chính phủ lâm thời và Ban Thường vụ Quốc hội áp dụng, điều hành đất nước. Tư tưởng lập hiến của Hiến pháp 1946 luôn được kế thừa và phát triển trong các bản Hiến pháp sau này.

Như vậy, trong lịch sử lập Hiến của nước ta, kể từ sau bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 thì tính đến nay, Nhà nước ta đã ban hành được thêm 4 bản Hiến pháp khác, đó là: Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) và bản Hiến pháp đang có hiệu lực là Hiến pháp năm 2013. Mỗi bản Hiến pháp đều gắn liền với một giai đoạn phát triển của lịch sử cách mạng dân tộc và đều đánh dấu một bước phát triển mới của đất nước. Việc tuân thủ các quy định của Hiến pháp ngày càng đòi hỏi cao hơn, cấp thiết hơn, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi mà chúng ta đang tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Nhân kỷ niệm 75 năm bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua, nhằm tuyên truyền đến đông đảo quý bạn đọc về sự kiện đánh dấu bước nhảy vọt của nền dân chủ nước nhà; khẳng định mạnh mẽ về mặt pháp lý chủ quyền Quốc gia của nhân dân Việt Nam, sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ghi nhận thành quả vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc và thống nhất lãnh thổ. Đồng thời, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, ra sức phấn đấu xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng mà thế hệ đi trước đã dày công vun đắp./.

*Đinh Nhài*